

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng.
2. Bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị U (Tên gọi khác: Nguyễn Thị Trà M; U M), sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Không xác định; nơi ở: Tổ X, khu phố P, thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Văn D1 (Đã chết) và mẹ là Trần Thị L; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 08/3/2018 bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù.

Hiện bị cáo đang mang thai, được tại ngoại từ đầu tại nơi ở. “Có mặt”

2. Trần Tuấn H (Tên gọi khác: U chịch), sinh năm 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố P, thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Trần Văn S và mẹ là Nguyễn Thị Kim H1; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 người con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 29/7/2020 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2015.

- Ngày 13/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 28/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D. “Có mặt”

3. Nguyễn Minh D (Tên gọi khác: P), sinh năm 1988 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: thợ sửa điện tử; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Minh HH và mẹ là Dương Thị L (Đã chết); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 28/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hùng V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ k, Khu phố KL, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

2. Anh Trần Thanh TH, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên lạc: Đường CC, khu phố H, thị trấn PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 28/7/2021, trên Quốc lộ 55 thuộc khu vực ấp Phước Trung, xã PL, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an huyện D phối hợp với Công an xã PL tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Minh D cất giấu 01 gói nylon, màu trắng dán kín, bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, cất trong Bóp da, để trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người. D khai là ma túy đá do D vừa mua của Nguyễn Thị U (Tên thường gọi là U My) ở thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với giá là 1.500.000 đồng, D mua ma túy mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản

quả tang và thu giữ tang vật, gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt; 01 xe mô tô hiệu Vario màu đỏ đen, biển số 86B1-570.47; 04 điện thoại di động (Gồm 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 điện thoại Torque màu vàng và 01 điện thoại Hphone màu đen) và số tiền 590.000 đồng.

Nguyễn Minh D khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2018. D dùng điện thoại Torque màu vàng có nickname “D Nguyễn” liên lạc với Nguyễn Thị U qua mạng xã hội zalo, có nickname “U My” để hỏi mua ma túy, U đồng ý bán, D chạy xe đến nhà U để mua ma túy. D đã 02 lần mua ma túy của U để sử dụng, lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng D mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và đã sử dụng hết; lần 02 vào ngày 27/7/2021, D mượn xe mô tô hiệu Vario màu đỏ đen biển số 86B1-570.47 của Trần Thanh TH để đi công việc, sau đó đến nhà U để mua 1.500.000 đồng ma túy, trên đường về thì D bị Công an bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của D, vào lúc 08 giờ 30 phU ngày 28/7/2021, Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H ở tổ 5, khu phố P, thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả thu giữ: 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt để trên nền gạch gần chiếc nệm trong phòng ngủ; 02 cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 09cm và 16cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 bao nylon không màu trong suốt, có kích thước lần lượt là 05cm x 08cm và 04cm x 07cm; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renro 5 màu xanh đen và số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H khai: Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H sống chung như vợ chồng tại Tổ 5, khu phố P, thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. U sử dụng ma túy từ năm 2015 và từ đầu năm 2021 U tham gia bán ma túy cho các con nghiện, khi các con nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì đến nhà gặp U để mua ma túy. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Khoảng 20 giờ 30 phU ngày 27/7/2021, U dùng điện thoại Oppo Renro 5 liên lạc với người đàn ông tên Sơn (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở Chợ Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để mua ma túy, sau đó mượn xe (Không rõ biển số) của một người bạn tên Ngân (Không rõ nhân thân, lai lịch) đi gặp Sơn mua 5.000.000 đồng ma túy mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh D liên lạc với U qua điện thoại Oppo Renro 5 hỏi mua ma túy, U đồng ý bán, sau đó D điều khiển xe đến nhà gặp U lấy 01 gói ma túy và đưa cho U số tiền 1.500.000 đồng. U và H lấy một ít ma túy ra sử dụng, còn lại 04 gói ma túy U để trên nền gạch gần chiếc nệm trong phòng ngủ của U thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như trên.

Tại Cơ quan điều tra U thừa nhận, trước ngày 27/7/2021 U đã bán ma túy cho D một lần, với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình sống chung, H đã 02 lần giúp U bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể trước ngày bị bắt khoảng một tuần, H đã bán 01 gói ma túy cho một người tên T-H (Không rõ nhân thân, lai lịch), nhưng T-H không đưa tiền cho H mà mua card điện thoại

mệnh giá 200.000 đồng gửi cho U; lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng một tháng, H bán 01 gói ma túy cho một người tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 200.000 đồng, sau đó H đưa 200.000 đồng của B cho U.

Tại Kết luận giám định số 395/KLGD-PC09-MT ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Văn D, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã PL, Công an huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Thành L, Đỗ Tấn C, Phạm Văn T, Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh K gửi đến giám định có khối lượng 1,2762 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 396/KLGD-PC09-MT ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 04 gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an thị trấn PD, Công an huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Dương Văn Th, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Đặng Văn T, Trần Tuấn H, Nguyễn Thị U gửi đến giám định có tổng khối lượng 6,6713 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là tài sản hợp pháp của ông Lê Tùng Vũ đưa cho D sửa và bị Công an thu giữ; 01 xe mô tô hiệu Vario màu đỏ đen biển số 86B1-570.47 là tài sản hợp pháp của anh Trần Thanh TH, ngày 27/7/2021 D mượn xe của anh TH đi công việc, sau đó dùng xe đi mua ma túy, anh TH không biết. Ngày 27/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho anh TH và trả lại 02 điện thoại di động cho ông V.

Đối với 01 phong bì màu trắng số 395 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 1,2563 gam ma túy, loại Methamphetamine, là khối lượng còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai; 01 phong bì màu vàng số 396 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 6,0853 gam ma túy, loại Methamphetamine, là khối lượng còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Võ Thanh H; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai; 02 cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 09cm và 16cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 bao nylon không màu trong suốt, có kích thước lần lượt là 05cm x 08cm và 04cm x 07cm; 01 điện thoại di động hiệu Torque màu vàng, số imei: 357592081423621; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei: 359191085817520; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu xanh, số imei: 860354049354673; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renro 5 màu xanh đen, số imei: 865545055554990 và số tiền

2.090.000 đồng, hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D lưu giữ chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô (Không rõ biển số) U mượn của một người bạn tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) để đi mua ma túy của người tên S ở Bà Rịa, hiện Công an huyện D chưa làm việc được với N để làm rõ và xử lý đối với xe mô tô trên.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Minh D tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị U mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Tuấn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp với Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh D mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số 395 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 1,2563 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 phong bì màu vàng được niêm phong số 396 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 6,0853 gam Methamphetamine còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 09cm và 16cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 bao nylon không màu trong suốt, có kích thước lần lượt là 05cm x 08cm và 04cm x 07cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renro 5 màu xanh đen, số imei: 865545055554990 và 01 điện thoại di động hiệu Torque màu vàng, số imei: 357592081423621;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Tuấn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu xanh, số imei: 860354049354673;

- Trả lại cho Nguyễn Minh D 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen, số imei: 359191085817520 và số tiền 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với người đàn ông tên S bán ma túy cho U; người tên T-H và người tên B mua ma túy của U và H, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định.

Lời nói sau cùng của Nguyễn Thị U: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của Trần Tuấn H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo U.

Lời nói sau cùng của Nguyễn Minh D: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, xác định được: Khoảng 00 giờ ngày 28/7/2021, trên Quốc lộ 55 thuộc ấp P, xã PL, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an huyện D phối hợp Công an xã PL kiểm tra, phát hiện Nguyễn Minh D đang cất giấu trong người 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu, D khai là ma túy mới mua của Nguyễn Thị U ở thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định, gói nylon thu giữ của D chứa 1,2762 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Qua lời khai của D, khoảng 08 giờ ngày 28/7/2021 Công an huyện D khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị U đang sống chung như vợ chồng với Trần Tuấn H tại Tổ 5, khu phố P, thị trấn PD, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thu giữ 04 gói nylon hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu, U và H khai là ma túy cất giấu để bán cho các con nghiện. Theo Kết luận giám định 04 gói nylon thu giữ chứa 6,6713 gam là ma túy, loại Methamphetamine. U thừa nhận đã 02 lần bán ma túy cho D, cụ thể: Ngày 27/7/2021 bán cho D 01 gói ma

túy với giá 1.500.000 đồng và trước ngày 27/7/2021 khoảng một tháng U bán cho D 01 gói ma túy, giá 500.000 đồng; H thừa nhận, đã 02 lần giúp U bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể: Trước ngày bị bắt khoảng một tuần H bán 01 gói ma túy cho một người tên Tý Hon (T-H gửi trả tiền cho U bằng Card điện thoại mệnh giá 200.000 đồng) và lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng một tháng H bán 01 gói ma túy cho một người tên B lấy 200.000 đồng đưa cho U.

Hành vi của hành vi của Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Minh D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Nguyễn Thị U và Trần Tuấn H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Minh D tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đều đã từng được đưa đi cải tạo, giáo dục có thời hạn, lẽ ra khi trở về địa phương các bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân sống có ích cho xã hội, nhưng ngược lại các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo H tự khai ra những hành vi phạm tội trước đây chưa bị phát hiện nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo U là phụ nữ đang có thai nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho bị cáo U hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Các bị cáo U và H thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo U giữ vai trò chủ mưu, điều khiển bị cáo H giúp sức cho bị cáo U bán ma túy cho các con nghiện, do đó bị cáo U phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H, tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Tại Bản án có hiệu lực pháp luật số 74/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Trần Tuấn H 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 13/10/202 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, buộc Trần Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Trước khi bị phát hiện (Ngày 28/7/2021) khoảng một tháng U đã bán cho D 01 gói ma túy lấy 500.000 đồng và trước khi bị bắt H đã giúp U bán ma túy 02 lần, U thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng (Trong đó có 200.000 đồng con nghiện trả bằng Card điện thoại mệnh giá), tổng cộng là 900.000 đồng. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo U giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về xử lý vật chứng:

+ Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là tài sản của ông Lê Tùng V không liên quan tới tội phạm; 01 xe mô tô hiệu Vario màu đỏ đen biển số 86B1-570.47 là tài sản của anh Trần Thanh TH cho D mượn đi công việc, anh TH không biết D sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe mô tô cho anh TH và trả lại 02 điện thoại di động cho ông V là phù hợp.

Các vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (Một) phong bì màu trắng số 395 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 1,2563 gam ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đóng dấu giáp lai và 01 (Một) phong bì màu vàng số 396 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 6,0853 gam ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Võ Thanh H; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai. Xét thấy ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại trên là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 09cm và 16cm; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 bao nylon không màu trong suốt, có kích thước lần lượt là 05cm x 08cm và 04cm x 07cm thu giữ của U là vật U dùng vào việc phân chia ma túy để bán, có liên quan đến tội phạm và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renro 5 màu xanh đen, số imei: 865545055554990 thu giữ của bị cáo U và 01 điện thoại di động hiệu Torque màu vàng, số imei: 357592081423621 thu giữ của D là phương tiện liên lạc để mua, bán ma túy có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen, số imei: 359191085817520 thu giữ của D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu xanh, số imei: 860354049354673 thu giữ của H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho D và H.

+ Đối với số tiền 2.090.000 đồng đồng: Trong đó 1.500.000 đồng thu giữ của U do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và số tiền 590.000 đồng thu giữ của D không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho D số tiền này.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10]. Đối với người đàn ông tên S bán ma túy cho U ngày 27/7/2021; người tên T-H và người tên B mua ma túy của U và H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Nguyễn Thị U (Nguyễn Thị Trà My, U My) và Trần Tuấn H (U chịch) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Minh D (P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị U (Nguyễn Thị Trà My, U My): 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Tuấn H (U chịch): 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc Trần Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của 02

Bản án là 09 (Chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh D (P): 20 (Hai mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Buộc Nguyễn Thị U nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng số 395 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 1,2563 gam ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đóng dấu giáp lai và 01 (Một) phong bì màu vàng số 396 ngày 03/8/2021, bên trong có chứa 6,0853 gam ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Võ Thanh H; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 09cm và 16cm; 01 (Một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 02 (Hai) bao nylon không màu trong suốt, có kích thước lần lượt là 05cm x 08cm và 04cm x 07cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Renro 5 màu xanh đen, số imei: 865545055554990 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Torque màu vàng, số imei: 357592081423621;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Tuấn H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu xanh, số imei: 860354049354673;

- Trả lại cho Nguyễn Minh D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Hphone màu đen, số imei: 359191085817520 và số tiền 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện D đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Thị U, Trần Tuấn H và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa TH thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo và người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

